KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1220400171-1

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯỜNG THÀNH VIỆT**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* : 112 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 30/03/2022
4. **Ngày phân tích mẫu**/ *Date of Performance of Test* : 30/03/2022
5. **Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 04/04/2022
6. **Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **TÃ QUẦN NGƯỜI LỚN ABRI FLEX L3 ABENA**
7. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu thành phẩm
8. **Ghi chú**/ *Note* :
9. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	LS	Ngoại quan / Ngoại quan	Không có các vết thủng, rách, sạch sẽ, màu sắc đồng đều, không có các vết ố, không có các vật lạ khác. Lớp bề mặt không có các xơ sợi. Không có mùi khó chịu. Hình dáng cân đối	-	-	TCVN 10584:2014
2	LS	Kích thước / Size	315 x 230	mm	-	TCVN 10584:2014
3	LS	Độ thấm hút / Absorbency	900	g	-	TCVN 10584:2014
4	LS	Độ thấm ngược / Reverse absorbency	6.25	g	-	TCVN 10584:2014
5	LS	Thời gian thấm hút / Time of absorbency	6.24	sec	-	TCVN 10584:2014
6	LS	pH nước chiết / pH of water extract	7.14	-	-	TCVN 10584:2014
7	LS	Chất tăng trắng quang học / Optical brighterner	Âm tính/ Negative	-	-	TCVN 10584:2014
8	LS	Tổng vi sinh vật hiếu khí / Total aerobic microorganisms	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 10584:2014
9	LS	Tổng số nấm mốc / Moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 10584:2014

M.S.D.N:0314212 CÔNG TNHH KHOA TS THÀNH PHỐ

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1220400171-1

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*

Chú thích/ *Remarks*:

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0314212615 C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*